

HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU NGHĨA ĐÀN

ĐC: Xóm Thanh Hoa, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An.

**HỒ SƠ CÔNG BỐ
TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG**

**Sản phẩm: CAO CÀ GAI LEO NGỌC THẢO
CHÂU**

Nghĩa Hội, năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/DLND/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU NGHĨA ĐÀN**

Địa chỉ: Xóm Thanh Hoa, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0977.607.218

Email: htxduoclieunghiadan@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2902148128

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CAO CÀ GAI LEO NGỌC THẢO CHÂU

2. Thành phần: 96% cà gai leo, 4% mật ong

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

- Ngày sản xuất (NSX), hạn sử dụng (HSD) được ghi trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 100g/lọ hoặc theo yêu cầu khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lọ thủy tinh sạch và đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất tại: Hợp tác xã Dược Liệu Nghĩa Đàn

- Địa chỉ: Xóm Thanh Hoa, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm phụ lục)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Hợp tác xã Dược Liệu Nghĩa Đàn yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hoá.

- Nghị định 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định 43/2017/NĐ-CP ban hành ngày 09/12/2021.

- QCVN 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy định giới hạn về kim loại nặng trong thực phẩm.

- QĐ số 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hoá học trong thực phẩm

- Thông tư số 17/2023/BYT ngày 25/09/2023 về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do bộ trưởng bộ y tế ban hành.



4.1. Chỉ tiêu chất lượng:

- Các chỉ tiêu dinh dưỡng của **Cao Cà gai leo Ngọc Thảo Châu** phải phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật và mức chất lượng như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mức chất lượng
1	Năng lượng	Kcal/100g	275
2	Canxi (Ca)	mg/kg	1556
3	Sắt (Fe)	mg/kg	14.1
4	Kẽm (Zn)	mg/kg	6.51

4.2. Chỉ tiêu về kim loại nặng: Áp dụng theo QCVN 8-2:2011/BYT:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0.2
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 0.1

4.3. Chỉ tiêu vi sinh vật: Áp dụng theo QĐ số 46/2007/QĐ-BYT:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Coliforms	CFU/g	≤ 10
2	E.coli	CFU/g	≤ 3
3	S. aureus	CFU/g	≤ 10
4	Salmonella ssp	/25g	KPH
5	B.cereus	CFU/g	≤ 10
6	Tổng số bào tử nấm men- nấm mốc	CFU/g	≤ 10 ²

4.4. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: Áp dụng theo QCVN 8-1:2011-BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 10

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nghĩa Đàn, ngày 20 tháng 06 năm 2024

GIÁM ĐỐC HTX
HỢP TÁC XÃ
DƯỢC LIỆU
NGHĨA ĐÀN
H. NGHĨA ĐÀN - T. NGHỆ AN

Ngô Quang Cảnh

Nhãn dự thảo

CAO CÀ GAI LEO NGỌC THẢO CHÂU

- * Thành phần: 96% cà gai leo, 4% mật ong
- * Hướng dẫn sử dụng: Mỗi lần dùng pha 1 thìa cà phê cao với 300-500ml nước nóng 80-100°C, dùng sau bữa ăn.
- * Thông tin cảnh báo: Bảo quản đúng cách. Không dùng sản phẩm đã hết hạn.
- * Bảo quản: Bảo quản nơi thoáng mát, ở thời tiết nắng nóng bảo quản tốt nhất trong ngăn mát tủ lạnh, đặc biệt là khi đã mở nắp lọ cao.
- * KLT: 100g
- * NSX:
- * HSD: 24 tháng kể từ ngày sản xuất
- * Sản xuất tại: Hợp tác xã Dược Liệu Nghĩa Đàn
- * Địa chỉ: Xóm Thanh Hoa, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An.
- * TCCS 12:2024/DLND
- * Xuất xứ: Việt nam
- * Lô SX số:
- * Điện thoại: 0967936116
- * MSMV



Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/06/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y611F0163

Mã KQ/ RP. No: 003003977.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU NGHĨA ĐÀN**
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Xóm Thanh Hoa, Xã Nghĩa Hội, Huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An**
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **05/06/2024**
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : **05/06/2024 - 10/06/2024**
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **CAO CÀ GAI LEO NGỌC THẢO CHÂU**
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong hộp giấy**
7. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng (*)/ Calories (*)	275	kcal/100g	-	TS-KT-HCB-507
2	Canxi (Ca) (*)/ Calcium (Ca) (*)	1556	mg/kg	-	TS-KT-QP-40 (Ref. AOAC 968.08)
3	Sắt (Fe) (*)/ Iron (Fe) (*)	14.1	mg/kg	-	TS-KT-QP-30 (Ref. AOAC 999.10)
4	Kẽm (Zn) (*)/ Zinc (Zn) (*)	6.51	mg/kg	-	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013, AOAC 999.11)
5	Chì (Pb) (*)/ Lead (Pb) (*)	0.198	mg/kg	-	TS-KT-QP-27:2021
6	Cadimi (Cd) (*)/ Cadmium (Cd) (*)	0.126	mg/kg	-	TS-KT-QP-27:2021
7	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc/ Total spores of yeasts and moulds	< 10	CFU/g	-	TS-KT-VS-142:2023 (Ref. TCVN 8275-2:2010, ISO 21527-2:2008)
8	Coliforms (*)	< 10	CFU/g	-	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
9	Escherichia coli (*)	0	MPN/g	-	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
10	Staphylococcus aureus (*)	< 10	CFU/g	-	AOAC 975.55
11	Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020
12	Bacillus cereus (*)	< 10	CFU/g	-	AOAC 980.31
13	Aflatoxin (tổng B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂) (*)/ Aflatoxin (sum of B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
14	Aflatoxin B ₁ (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/06/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y611F0163

Mã KQ/ RP. No: 003003977.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------

Chú thích/ Remarks:

Theo phương pháp thử, khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL./ When there is no colony on the plate, the test method indicates that the result is less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL.

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (s): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (s): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04



CAO CÀ GAI LEO

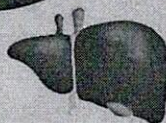
Ngọc Thảo Châu



Ngọc Thảo Châu

"Thảo dược quý như ngọc"

NET:
100g



CAO CÀ GAI LEO

Ngọc Thảo Châu



Ngọc Thảo Châu

"Thảo dược quý như ngọc"

NET:
100g



CAO CÀ GAI LEO

Ngọc Thảo Châu



Ngọc Thảo Châu

"Thảo dược quý như ngọc"

NET:
100g

